

Số: 3430 /QĐ-UBND

Bình Gia, ngày 29 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Văn Huế, trú tại thôn Đoàn Kết, xã Hồng Phong, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn để giải phóng mặt bằng xây dựng Công trình: Đầu tư xây dựng tuyến đường tránh ĐT.226 (Đoạn qua thị trấn Bình Gia, Văn Mịch) và Khu tái định cư, dân cư thị trấn Bình Gia; (Lần 3- Đoạn thuộc địa phận xã Hồng Phong)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ Quy định về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường tránh ĐT.226 (Đoạn qua thị trấn Bình Gia, Văn Mịch) và Khu tái định cư, dân cư thị trấn Bình Gia;

Căn cứ Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm năm 2023 huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 536/TTr-TNMT ngày 29/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **8.926,1 m²** (Tám nghìn chín trăm hai mươi sáu phẩy một mét vuông) đất của hộ ông Trần Văn Huế, trú tại thôn Đoàn Kết, xã Hồng Phong, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đang sử dụng đất tại xã Hồng Phong, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn (Có danh sách thửa đất kèm theo)

1. Vị trí, ranh giới thửa đất thu hồi được xác định theo mảnh trích đo địa chính số TĐ 05 – 2023 tại xã Hồng Phong huyện Bình Gia do Công ty TNHH Đo

đạc bản đồ và tư vấn dịch vụ đất đai SLT lập, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, nghiệm thu ký duyệt ngày 29/3/2023.

2. Lý do thu hồi đất: Thu hồi đất để giải phóng mặt bằng xây dựng Công trình: Đầu tư xây dựng tuyến đường tránh ĐT.226 (Đoạn qua thị trấn Bình Gia, Văn Mịch) và Khu tái định cư, dân cư thị trấn Bình Gia.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong có trách nhiệm giao Quyết định này cho hộ ông Trần Văn Huế; trường hợp hộ ông Trần Văn Huế không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong và tại Nhà Văn hóa thôn Đoàn Kết.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai theo quy định.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của huyện.

4. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm thu lại giấy tờ về quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Trần Văn Huế và gửi cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện để chỉnh lý hồ sơ địa chính; quản lý quỹ đất đã thu hồi và tổ chức bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư theo quy định.

5. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Bình Gia thực hiện chỉnh lý biên động hồ sơ địa chính và gửi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sau khi chỉnh lý cho Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện.

6. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong bàn giao lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền cho hộ gia đình ông Trần Văn Huế theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Bình Gia, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong và hộ ông Trần Văn Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND huyện;
- Ban QLDA ĐTXD tỉnh;
- Thanh tra huyện;
- VP HĐND và UBND huyện;
- Trung tâm PTQĐ huyện;
- Chi nhánh Văn phòng ĐK đất đai huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Chung

DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT THU HỒI CỦA HỘ GIA ĐÌNH ÔNG TRẦN VĂN HUẾ ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TRÁNH ĐT.226 (ĐOẠN QUA THỊ TRẤN BÌNH GIA, VĂN MỊCH) VÀ KHU TÁI ĐỊNH CƯ, DÂN CƯ THỊ TRẤN BÌNH GIA (LẦN 3- ĐOẠN THUỘC ĐỊA PHẬN XÃ HỒNG PHONG)
(Kèm theo Quyết định số: 3430 /QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Gia)

STT	Họ và tên người sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo bản đồ địa chính năm 2008					Bản đồ trích đo	Theo trích đo thu hồi đất					Nguồn gốc	Cấp GCN QSD Đất	Thời điểm sử dụng	Tranh chấp	Vị trí thửa đất thu hồi					
				Tỷ lệ 1/1.000	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Loại Đất		Số thửa	Diện tích, loại đất thu hồi			Tổng diện tích thu hồi						Diện tích còn lại				
											LUK	HNK	RSX											
1	Trần Văn Huệ	Thôn Đoàn Kết, xã Hồng Phong, huyện Bình Gia	Thôn Đoàn Kết, xã Hồng Phong huyện Bình Gia		152	140	633,0	BHK	TĐ-05	152		294,7		294,7	338,3	CNQSDĐ	x			VT 1, Nhóm III				
					128		436,0	LUK		128	71,6			71,6	364,4									
					180		195,0	LUK		180	195,0			195,0										
					181		343,0	LUK		181	343,0			343,0										
					182		94,0	LUK		182	94,0			94,0										
					183		182,0	LUK		183	20,5			20,5	161,5									
					186		166,0	LUK		186	166,0			166,0										
					155		1.064,0	LUK		155	548,1			548,1	497,9									
					218		2.292,0	LUK		218	1.211,0			1.211,0	1.081,0									
					222		402,0	BHK		222		26,2		26,2	375,8									
					223		15,0	BCS		223		15,0		15,0							Khai phá		2004	Không
					250		1.181,0	NHK		250		261,1		261,1	919,9						CNQSDĐ	x		
					252		296,0	BHK		252		296,0		296,0										
					310		537,0	LUK		310	537,0			537,0										
					311		215,0	LUK		311	215,0			215,0										
					312		103,0	LUK		312	103,0			103,0										
					313		178,0	LUK		313	178,0			178,0										
					352		614,0	LUK		352	271,9			271,9	342,1									
					353		45,0	LUK		353	45,0			45,0										
					357	592,0	LUK	357		592,0			592,0											
	393	229,0	LUK	393	229,0			229,0																
	218	3	19.753,0	RSN -Ic	218			3.213,0	3.213,0	16.540,0	Khai phá		2004	Nhóm III										
Tổng										4.820,1	893,0	3.213,0	8.926,1											